

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/10/2021  
V/v: “Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tòng
2. Ông Lý Đạt Thành

**- T ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – T ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Quách Tấn A, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Chị Tạ Thị Q, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp NH, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Quách Tấn A trình bày:*

Anh và chị Tạ Thị Q do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 24/5/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Hạnh phúc được khoảng 06 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến năm 2019 chị Q bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn vợ chồng Tờng hay cự cãi, anh cũng không còn tình cảm với chị Q. Trong thời gian chị Q về nhà cha mẹ ruột sinh sống anh cũng có tới lui để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Tạ Thị Q.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*\* Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Tạ Thị Q trình bày:*

Thống nhất với ý kiến trình bày của anh Quách Tấn A do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 24/5/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng Tờng hay cự cãi nhưng đó là những mâu thuẫn nhỏ. Vào tháng 02/2020 chị có xin cha chồng về nhà cha mẹ ruột để đi ghe lúa tiếp đến tháng 6/2020 chị có về lại nhà bên chồng nhưng mẹ chồng không cho do trước đó chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn. Sau đó cha chồng có hứa cho vợ chồng một cái nền nhà để ra sống riêng, khi làm nền nhà xong, anh A có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Nay, anh A yêu cầu được ly hôn thì chị không đồng ý vì chị còn thương chồng, con còn nhỏ. Chị có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con chung.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Trường hợp Tòa án chấp nhận

yêu cầu ly hôn của anh An, chị sẽ nuôi dưỡng con chung và thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Tấn A.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Tấn A được ly hôn chị Tạ Thị Q.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh An cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn chị Tạ Thị Q có địa chỉ tại ấp TH, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Tấn A và chị Tạ Thị Q chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 24/5/2008. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Quách Tấn A, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh A và chị Q sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Trong thời gian sống chung vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do kinh tế gia đình khó khăn vợ chồng thường hay cự cãi kéo dài cho đến khoảng cuối năm 2019 chị Q bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống, thời gian đó anh cũng có tới lui để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, hiện cũng không còn tình cảm với nhau. Về phía chị Q cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng thường hay cự cãi nhưng đó là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, đến đầu năm 2020 chị có xin cha chồng về nhà cha mẹ ruột để đi ghe lúa, đến khoảng tháng 6 năm 2020 chị có về lại nhưng mẹ chồng không cho do trước đó chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn và khi đó anh A có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên sau đó vợ chồng đã sống ly thân. Nay, anh A yêu cầu được ly hôn chị thì chị không đồng ý vì chị cũng còn thương chồng, thương con nên chị có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị lại không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho anh A và chị Q hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh A vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q vì tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân từ lâu đã không còn hạnh phúc, anh A và chị Q đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2020 đến nay.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Tấn A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010. Sau khi ly hôn anh An đồng ý giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Mặt khác, tại tờ tự khai ngày 26/5/2021 của cháu T và biên bản lấy lời khai cháu K ngày 22/6/2021, nguyện vọng của 02 cháu T và K cũng muốn được sống với chị Q. Do vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của 02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 cháu T và K cho chị Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị Q phải tạo điều kiện cho anh A đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh A không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, anh A tự nguyện cấp dưỡng mỗi con chung 1.500.000 đồng/01 tháng vào ngày 20 (dương lịch) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, chị Q thống nhất việc cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng của anh A và chị Q.

Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh Quách Tấn A yêu cầu giải quyết ly hôn và cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Quách Tấn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Tấn A được ly hôn chị Tạ Thị Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 24 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 02 con chung tên Quách Anh T, sinh ngày 16/7/2005 và Quách Tấn K, sinh ngày 14/6/2010 cho chị Tạ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Quách Tấn A cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Tạ Thị Q phải tạo điều kiện cho anh Quách Tấn A được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Quách Tấn A và chị Tạ Thị Q không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi

kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Quách Tấn A và chị Tạ Thị Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Quách Tấn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008374 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang. Anh Quách Tấn A còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**